TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024.
V/v tranh chấp ***"Ly hôn, nuôi con chung"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Màu.**

Ông Huỳnh Bảo Nguyên.

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Trường An**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 580/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1984 (*vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Bảo N**, sinh năm: 1991 (*vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Nguyễn Ngọc D trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị Bảo N do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2012, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ đầu năm 2023 đến nay vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân không hàn gắn đoàn tụ được. Anh D nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với Chị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2012 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 22/7/2018 hiện do Anh D đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Chị Nguyễn Thị Bảo N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Anh Nguyễn Ngọc D và Chị Nguyễn Thị Bảo N là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Bảo N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Anh D và Chị N.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa Anh D và Chị N là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106 ngày 14/9/2012 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Tuy nhiên, hiện tại hai bên đã sống ly thân thời gian dài, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đối với Chị N, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, chị không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn Anh D đưa ra. Điều này chứng tỏ chị không có thiện chí hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Ngọc D.

[4] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Gia K và Nguyễn Thị Kim A đang sống với Anh D, bản thân anh có nơi ở và công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Đối với Chị N không có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Tiếp tục giao 02 con chung cho Anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do Anh D không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Cứ vào các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn Cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Ngọc D.

1. Về hôn nhân: Cho Anh Nguyễn Ngọc D ly hôn với Chị Nguyễn Thị Bảo N;

2.Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2012 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 22/7/2018 cho Anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị Nguyễn Thị Bảo N không phải cấp dưỡng nuôi con do Anh D không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Bảo N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013015 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

5. Anh Nguyễn Ngọc D, Chị Nguyễn Thị Bảo N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn